

HƯỚNG DẪN SOẠN VĂN LỚP 6

BÀI: DANH TỪ

I. Đặc điểm của danh từ

Giải câu 1 – Đặc điểm của danh từ (Trang 86 SGK ngữ văn 6 tập 1)

Dựa vào những kiến thức đã học ở bậc Tiểu học, hãy xác định danh từ trong cụm danh từ in đậm dưới đây:

Vua sai ban cho làng ấy ba thúng gạo nếp với ba con trâu đực, ra lệnh phải nuôi làm sao cho ba con trâu ấy để thành chín con [...].

(Em bé thông minh)

Trả lời:

Danh từ trong cụm từ in đậm là: Con trâu.

Giải câu 2 – Đặc điểm của danh từ (Trang 86 SGK ngữ văn 6 tập 1)

Xung quanh danh từ trong cụm danh từ nói trên có những từ nào?

Trả lời:

Trong cụm danh từ đã nêu, đứng trước danh từ trung tâm là từ “ba” (một số từ, có tác dụng chỉ số lượng), đứng sau danh từ trung tâm là từ “ấy” (phụ từ chỉ định, có tác dụng giúp xác định rõ sự vật, hiện tượng được gọi tên).

Giải câu 3 – Đặc điểm của danh từ (Trang 86 SGK ngữ văn 6 tập 1)

Tìm thêm các danh từ khác trong câu đã dẫn.

Trả lời:

Các danh từ khác trong câu đã dẫn:

- Danh từ chỉ người như: vua.
- Danh từ chỉ vật như: làng, thúng, con, gạo nếp, trâu.

Giải câu 4 – Đặc điểm của danh từ (Trang 86 SGK ngữ văn 6 tập 1)

Danh từ biểu thị những gì?

Trả lời:

Danh từ là những từ thường dùng để chỉ người, chỉ vật, hiện tượng, khái niệm,... Ở đây, danh từ là để gọi tên hoặc nêu lên tính chất về sự vật và sự việc đó.

Giải câu 5 – Đặc điểm của danh từ (Trang 86 SGK ngữ văn 6 tập 1)

Đặt câu với các danh từ em mới tìm được.

Trả lời:

Làng em có mái đình cổ kính.

Mẹ phải bán đi ba thúng thóc mới đủ tiền mua sách vở cho em.

Con cóc là cậu ông trời.

Gạo nếp dùng để gói bánh chưng.

Trên đồng ruộng, con trâu đang đi cày.



II. Danh từ chỉ đơn vị và danh từ chỉ sự vật

Giải câu 1 – Danh từ chỉ đơn vị và danh từ chỉ sự vật (Trang 86 SGK ngữ văn 6 tập 1)

Nghĩa của các danh từ in đậm dưới đây có gì khác các danh từ đứng sau?

- ba con trâu (in đậm từ con)
- một viên quan (in đậm từ viên)
- ba thúng gạo (in đậm từ thúng)
- sáu tạ thóc (in đậm từ tạ)

Trả lời:

Nghĩa của các danh từ in đậm là chỉ đơn vị, nên tên đơn vị dùng để tính đếm, đo lường sự vật.

Giải câu 2 – Danh từ chỉ đơn vị và danh từ chỉ sự vật (Trang 86 SGK ngữ văn 6 tập 1)

Thử thay thế các danh từ in đậm nói trên bằng những từ khác rồi rút ra nhận xét: Trường hợp nào đơn vị tính đếm, đo lường thay đổi? Trường hợp nào đơn vị tính đếm, đo lường không thay đổi? Vì sao?

Trả lời:

Thay ba con trâu bằng ba chú trâu, một viên quan bằng một ông quan thì ý nghĩa về số lượng không thay đổi.

Thay ba thúng gạo bằng ba bơ gạo, sáu tạ thóc bằng sáu yến thóc thì ý nghĩa về số lượng thay đổi.

Các danh từ kiểu con, viên, chú, ông – không làm thay đổi ý nghĩa về tính đếm, đo lường của cụm danh từ – được gọi là danh từ chỉ đơn vị tự nhiên. Các danh từ kiểu thúng, bơ, tạ, yến – có làm thay đổi ý nghĩa về tính đếm, đo lường – được gọi là danh từ chỉ đơn vị quy ước.

Giải câu 3 – Danh từ chỉ đơn vị và danh từ chỉ sự vật (Trang 86 SGK ngữ văn 6 tập 1)

Vì sao có thể nói Nhà có ba thúng gạo rất đầy, nhưng không thể nói nhà có sáu tạ thóc rất nặng?

Trả lời:

Câu (1) đúng, câu (2) sai.

Câu (2) sai, vì: “tạ” là đơn vị cân chính xác nên không thể dùng với ý nghĩa đánh giá (rất nặng) được. Đã là tạ thì dĩ nhiên là nặng. Còn “thúng” là từ chỉ đơn vị tính đếm ước chừng thì có thể dùng với ý nghĩa đánh giá (đầy) được.

III. Luyện tập

Giải câu 1 – Luyện tập (Trang 87 SGK ngữ văn 6 tập 1)

Liệt kê một số danh từ chỉ sự vật mà em biết. Đặt câu với một trong các danh từ ấy.

Trả lời:

Một số danh từ chỉ sự vật mà em biết: xe máy, sách, bút, bàn học,...

Đặt câu:

- Xe máy là phương tiện giao thông phổ biến nhất tại Việt Nam
- Sách là người bạn của con người.
- Mẹ mua cho em một cây bút mới.
- Bàn học của em luôn luôn ngăn nắp.

Giải câu 2 – Luyện tập (Trang 87 SGK ngữ văn 6 tập 1)

Liệt kê các loại từ:

- a) Chuyên đứng trước danh từ chỉ người, ví dụ: ông, vị, cô, ...
- b) Chuyên đứng trước danh từ chỉ đồ vật, ví dụ: cái, bức, tấm, ...

Trả lời:

Danh từ chỉ đơn vị tự nhiên chuyên đứng trước danh từ chỉ người: viên, ngài, cu, bé, ... (Bé An đang chơi với bà ngoại ở trong nhà.)

Danh từ chỉ đơn vị tự nhiên chuyên đứng trước danh từ chỉ đồ vật: chiếc, quyển, quả, ... (Chiếc thuyền chèo đảo vì sóng lớn.)

Giải câu 3 – Luyện tập (Trang 87 SGK ngữ văn 6 tập 1)

Liệt kê các danh từ:

- a) Chỉ đơn vị quy ước chính xác, ví dụ: mét, lít, ki-lo-gam, ...
- b) Chỉ đơn vị quy ước chùng, ví dụ: nắm, mớ, đàn, ...

Trả lời:

Danh từ chỉ đơn vị quy ước chính xác: ki-lô-mét, yến, lạng,...

Danh từ chỉ đơn vị quy ước chùng: Bầy, nhúm, khoảnh, rổ, bó, ...

– Đặt câu:

Hà Nội cách Nam Định khoảng 90 ki-lô-mét.

Từng bó lúa đã được xếp cẩn thận để chuyển về nhà.

Giải câu 4 – Luyện tập (Trang 87 SGK ngữ văn 6 tập 1)

Chính tả (nghe – viết): Cây bút thần (từ đầu đến dày đặc các hình vẽ).

Trả lời:

Các em nghe và viết theo lời đọc của thầy cô giáo:

Câu chuyện cây bút thần (từ đầu đến dày đặc các hình vẽ).

Giải câu 5 – Luyện tập (Trang 87 SGK ngữ văn 6 tập 1)

Lập danh sách các danh từ chỉ đơn vị và danh từ chỉ sự vật trong bài chính tả trên.

Trả lời:

Các danh từ chỉ đơn vị: em, que, con, bức, các, ...

Các danh từ chỉ sự vật: cha mẹ, bút, núi, củi, đất, cỏ, sông, hình vẽ, ...